

Số: /TB-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc chuyển hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết
thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
của Sở Nông nghiệp và PTNT ra thực hiện tại
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình**

Thực hiện Văn bản số 04/UBND-TTPVHCC ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Lễ khai trương, gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh, đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công chính thức đi vào hoạt động.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về việc chuyển hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình, từ ngày 12/10/2020, cụ thể như sau:

1. Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình.

(Địa chỉ: Đường Lê Thái Tổ, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

2. Danh sách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Thực hiện Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, theo đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 117 TTHC/127 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 10 TTHC/127 TTHC thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình.

(Kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 - Danh sách các thủ tục hành chính đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Danh sách cán bộ đầu mối thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Kèm theo Phụ lục 3)

4. Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giao Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn niêm yết Thông báo này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời đăng tải Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của Sở để tổ chức, công dân biết tổ chức thực hiện, từ ngày 12/10/2020.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ vào Thông báo này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Thông báo cho các tổ chức, cá nhân thường xuyên giao dịch các thủ tục hành chính đối với lĩnh vực do đơn vị phụ trách biết, liên hệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định, từ ngày 12/10/2020.

- Chỉ đạo cán bộ đầu mối và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị nghiên cứu kỹ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử lĩnh vực do đơn vị phụ trách để triển khai thực hiện theo quy định.

- Niêm yết Thông báo này tại vị trí dễ nhìn, dễ quan sát tại cơ quan, đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

MC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Xuân Diệu

Phụ lục 1
Danh mục TTHC đưa ra tiếp nhận, trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày / /2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Trồng trọt (02 TTHC)
1	Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
2	Thủ tục Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính
II	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (07 TTHC)
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
4	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
6	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh).
7	Thủ tục Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
III	Lĩnh vực Thú y (15 TTHC)
1	Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
2	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)
3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
6	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

TT	Tên thủ tục hành chính
7	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
8	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
9	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
10	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
11	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
12	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
13	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
14	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
15	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
IV	Lĩnh vực Thủy sản (22 TTHC)
1	Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
3	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)
4	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)
5	Thủ tục Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)
6	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)
7	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực
8	Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng

TT	Tên thủ tục hành chính
9	Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên
10	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
11	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá
12	Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển
13	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)
14	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
15	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
16	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá
17	Thủ tục Xóa đăng ký tàu cá
18	Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá
19	Thủ tục Công bố mở cảng cá loại 2
20	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá
21	Thủ tục Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)
22	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
V	Lĩnh vực Thủy lợi (21 TTHC)
1	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
2	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
3	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
4	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
5	Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính
6	Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
7	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
8	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh
9	Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
10	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
11	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
12	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
13	Thủ tục Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý
14	Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý
15	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
16	Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
17	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
18	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
19	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
20	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
21	Thủ tục Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
VI	Lĩnh vực Lâm nghiệp (13 TTHC)
1	Thủ tục Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

TT	Tên thủ tục hành chính
2	Thủ tục Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
3	Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES
4	Thủ tục Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
5	Thủ tục Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
6	Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
7	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác
8	Thủ tục Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)
9	Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
10	Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
11	Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý
12	Thủ tục Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh
13	Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
VII	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (04 TTHC)
1	Thủ tục Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
2	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
3	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)
4	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)
VIII	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường (03 TTHC)
1	Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
2	Thủ tục Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
3	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương

TT	Tên thủ tục hành chính
IX Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình (06 TTHC)	
1	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
2	Thủ tục Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
3	Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
4	Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
5	Thủ tục Phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu
6	Thủ tục Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.
X Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp (01 TTHC)	
1	Thủ tục Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp
XI Lĩnh vực Kinh tế hợp tác (07 TTHC)	
1	Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống
2	Thủ tục Công nhận nghề truyền thống
3	Thủ tục Công nhận làng nghề
4	Thủ tục Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh
5	Thủ tục Hỗ trợ dự án liên kết
6	Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
7	Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu
XII Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 TTHC)	
1	Thủ tục Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ
XIII Lĩnh vực Quản lý công sản (11 TTHC)	
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư
2	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
3	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước

TT	Tên thủ tục hành chính
4	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các Điểm c,d,đ và e Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
5	Quyết định điều chuyển tài sản công
6	Quyết định bán tài sản công
7	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
8	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
9	Quyết định thanh lý tài sản công
10	Quyết định tiêu hủy tài sản công
11	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
XIII	Lĩnh vực Chăn nuôi (04 TTHC)
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn
4	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn
	TỔNG CỘNG (117 TTHC)

Phụ lục 2
Danh mục TTHC thực hiện tại
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình
(Kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày / /2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (01 TTHC)
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
II	Lĩnh vực Thú y (03 TTHC)
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
2	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
3	Thủ tục Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm
III	Lĩnh vực Lâm nghiệp (01 TTHC)
1	Thủ tục Xác nhận bảng kê lâm sản
IV	Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai (03 TTHC)
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ
3	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.
V	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (02 TTHC)
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò
2	Thủ tục Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò

Phụ lục 3
Danh sách cán bộ đầu mối thực hiện việc tiếp nhận,
giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình
(Kèm theo Công văn số: /SNN-VP ngày / /2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Lĩnh vực phụ trách
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó Chánh Văn phòng Sở	Phụ trách chung
2	Hoàng Thị Tân Mùi	Nhân viên Văn phòng Sở	Tổng hợp
3	Đỗ Thị Kim Dung	Viên chức phòng Thanh tra pháp chế - Chi cục Kiểm lâm	Lâm nghiệp
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phó Trưởng phòng Quản lý thuốc và TÁC N - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Chăn nuôi; - Thú y.
5	Lê Thị Bích Ngọc	Trưởng phòng QLCL - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản
6	Nguyễn Thị Liên	Viên chức phòng QLCL - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	
7	Nguyễn Thị Yến	Viên chức Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Trồng trọt; - Bảo vệ thực vật.
8	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Viên chức phòng Quản lý xây dựng công trình	Quản lý xây dựng công trình
9	Nguyễn Thanh Tùng	Viên chức phòng khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản - Chi cục Thủy sản	Thủy sản
10	Phạm Thị Huê	Viên chức phòng Cơ điện - ngành nghề nông thôn - Chi cục PTNT	- Kinh tế hợp tác - Quản lý Doanh nghiệp
11	Lê Thị Hải	Công chức phòng Quản lý công trình thủy lợi - Chi cục Thủy lợi	- Thủy lợi; - Phòng, chống thiên tai.
12	Phạm Thị Nhung	Công chức phòng Nghiệp vụ Tổng hợp	Khoa học Công nghệ và Môi trường
13	Phạm Thị Vân	Viên chức Phòng Kế hoạch Tài chính	- Khoa học Công nghệ và Môi trường; - Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn - Quản lý công sản;